

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tăng và bà Đỗ Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Dương Văn Q, sinh năm 1987 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Ngô Thị T; có vợ Nguyễn Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09 tháng 3 năm 2005 bị Ủy ban nhân dân xã L, thành phố P xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 28/01/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 5 năm 2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Những người bị hại:

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đinh Văn C, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt.

+ Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ 10, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Ông Lê Minh T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Vũ Trung K, sinh năm 1976, anh Vũ Văn L, sinh năm 1971; cùng nơi cư trú: Thôn T xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 09/5/2019, Dương Văn Q đi bộ đến địa phận thôn 4, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave@ BKS 90F8-02.. của anh Nguyễn Đình M đang dựng sát lề đường. Thấy vắng người, Q tiến lại gần dùng vạm phá khóa chuẩn bị sẵn phá ổ khóa điện của xe. Sau đó, điều khiển xe mô tô đi thẳng ra đường QL21 hướng về thành phố P để tiêu thụ. Khi đi đến địa phận xã L, thành phố P thì bị Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam đang làm nhiệm vụ và yêu cầu Q dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Q không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc chiếc xe nên Tổ công tác đã yêu cầu Q đưa xe mô tô về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận chiếc xe mô tô BKS 90F8-02... là do Q vừa trộm cắp được tại địa bàn thôn 4, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã lập biên bản thu giữ chiếc xe mô tô BKS 90F8-02... Đối với chiếc vạm phá khóa, Q khai trên đường đi bị rơi nên không thu giữ được.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Dương Văn Q tại thôn B, xã L, thành phố P nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra, xác định trước đó Dương Văn Q đã thực hiện hai vụ trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện D và huyện B, tỉnh Hà Nam, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 25/4/2019, Dương Văn Q đi bộ đến địa phận thôn C, xã C, huyện D thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS BKS 90H3-22.. của anh Vũ Văn T đang dựng sát lề đường. Quan sát thấy vắng người, Q dùng tô vít có cạnh dẹt cắm vào ổ khóa điện và phá được khóa. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi thẳng đến đường đê thuộc địa phận phường T, thành phố P và bán chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho một đối tượng tên T hoặc L (không biết địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, Dương Văn Q đi bộ đến địa phận xóm 1, xã B, huyện B, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90F8-45... của anh Nguyễn Văn H đang dựng sát lề đường. Quan sát thấy vắng người, Q dùng vạm phá khóa cắm vào ổ khóa điện phá được khóa, Q điều khiển xe mô tô đi thẳng đến đường đê thuộc địa phận phường T, thành phố P

tiếp tục bán xe cho đối tượng đã mua ngày 25/4/2019 với giá 3.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 27/4/2019, anh Vũ Trung K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam trình báo: Khoảng 19 giờ ngày 25/4/2019, có một đối tượng tên T (không xác định được địa chỉ) đến quán Karaoke của gia đình hỏi vay 4.000.000 đồng và gửi lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS BKS 90H3-22..., hẹn chiều ngày hôm sau trả tiền để lấy lại xe nhưng sau đó không thấy T quay lại lấy xe. Nghi ngờ chiếc xe mô tô này có dấu hiệu bất minh nên anh K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an tỉnh Hà Nam.

Ngày 04/5/2019, anh Vũ Minh L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam trình báo: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, có một đối tượng tên T (không xác định được lai lịch) đến quán Bia hơi của gia đình hỏi vay 5.000.000 đồng và gửi lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90F8-45..., hẹn ngày hôm sau về trả tiền để lấy xe nhưng sau đó không thấy T quay lại lấy xe. Nghi ngờ chiếc xe mô tô có dấu hiệu bất minh nên anh L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an tỉnh Hà Nam.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô do ông Trịnh Văn H, ông Lê Minh T và anh Nguyễn Đình M giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/2019/KL-ĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hà Nam, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave@ BKS 90F8-02.. có giá trị 7.500.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS BKS 90H3-22... có giá trị 8.500.000 đồng và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90F8-45... có giá trị 11.000.000 đồng. Tổng giá trị của 03 chiếc xe mô tô là 27.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave@ BKS 90F8-02... cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Nguyễn Đình M là chủ sở hữu hợp pháp (anh M mua chiếc xe này của ông Đình Văn C từ tháng 5/2018); trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90F8-45... cùng đăng ký cho anh Lê Minh T là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS BKS 90H3-22... cùng đăng ký cho ông Trần Văn H là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Đình M, anh Lê Minh T và ông Trần Văn H không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 30/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Dương Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử

phạt Dương Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Truy thu số tiền 5.000.000 đồng bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp từ việc bán hai chiếc xe mô tô đã trộm cắp.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng, những người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh K, anh L) đều có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H và ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án, tại phiên tòa bị cáo Dương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Dương Văn Q đã lén lút, lợi dụng sự mất cảnh giác của những người bị hại, chiếm đoạt của anh Vũ Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu WaveS BKS 90H3-22... (anh T mượn của ông Trịnh Văn H), trị giá 8.500.000 đồng và bán được 2.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 90F8-45... (anh H mượn của ông Lê Minh T), trị giá 11.000.000 đồng và bán được 3.000.000 đồng. Sau đó, tiếp tục chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave@ BKS 90F8-02..., trị giá 7.500.000 đồng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

[4] Hành vi của Dương Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, đủ căn cứ khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Dương Văn Q về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng; về tình tiết tăng nặng, bị cáo Dương Văn Q phải chịu một tình tiết tăng nặng đó là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Q khỏi xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo liên tục thực hiện hành vi phạm tội và mang tính vụ lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo chiếm hưởng bất hợp pháp từ việc bán hai chiếc xe mô tô đã trộm cắp ngày 25/4/2019 và ngày 02/5/2019 mà có. Nay, truy thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (ông Trịnh Văn H, ông Lê Minh T) đã nhận lại toàn bộ tài sản, không bị thiệt hại và không đề nghị bồi thường dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với đối tượng tên là T hoặc L là người đã mua chiếc xe mô tô BKS 90H3-22..., chiếc xe mô tô BKS 90F8-45... do Q phạm tội mà có và đối tượng tên T là người mang gửi xe mô tô BKS 90H3-22... tại quán Karaoke nhà anh Vũ Trung K, chiếc xe mô tô BKS 90F8-45... tại quán Bia hơi nhà anh Vũ Minh L; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng đến nay chưa xác định được địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đối với anh Vũ Trung K là người cho T vay tiền và gửi lại chiếc xe mô tô BKS 90H3-22... tại quán Karaoke của anh K; anh Vũ Minh L là người cho T vay tiền và gửi lại chiếc xe mô tô BKS 90F8-45... tại quán Bia nhà anh L. Quá trình điều tra, xác định anh K và anh L không biết nguồn gốc của hai chiếc xe, khi có nghi vấn đã tự nguyện giao nộp hai chiếc xe mô tô do T gửi lại cho Cơ quan điều tra. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave@ BKS 90F8-02... là của ông Đinh Văn Cc đã bán cho người khác nhưng không sang tên, đổi chủ. Tại phiên tòa ông C thừa nhận mình không còn liên quan đến chiếc xe mô tô BKS 90F8-02... nữa, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đình M là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Phạt bị cáo Dương Văn Q 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

3. Buộc bị cáo Dương Văn Q phải nộp số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để truy thu sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, ông Đinh Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- UBND xã L, thành phố P;
- Bị cáo, các bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Bộ phận HCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy